CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**
**BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017**
Địa chỉ: Tổ 1, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 586/2026

**Tên đơn vị yêu cầu** : **Chi nhánh cấp nước Mộc Châu**
**Vị trí lấy mẫu** : **Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Đức Học - TDP6 - Phường Mộc Sơn**
**Loại mẫu** : **Nước sinh hoạt - Mã số 65/T10/2026**
**Số lượng mẫu** : **01**
**Biên bản giao mẫu** : **Số 622/BB ngày 07 tháng 10 năm 2026**
**Ngày phân tích** : **08/10/2026 - 09/10/2026**

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

| TT | Thông số nhóm A | Đơn vị | Kết quả | QCĐP 01:2023/SL | Phương pháp phân tích |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Độ đục | NTU | 0.43 | 2 | PP/NTU |
| 2 | Mùi, vị (*) | - | Không mùi, không vị | không có mùi, vị lạ | Theo phương pháp nội bộ PPNB-03 |
| 3 | Màu sắc | TCU | 8.85 | 15 | SMEWW 2120C:2023 |
| 4 | Chỉ số pH | - | 7.03 | 6.0 - 8.5 | Theo phương pháp nội bộ PPNB-01 |
| 5 | Clo dư | mg/L | 0.37 | 0.2 - 1 | Phương pháp PP-CLD |
| 6 | Coliform tổng số | CFU/ 100mL | 0 | < 3 | TCVN 6187-1:2019 |
| 7 | *E.coli* | CFU/ 100mL | 0 | < 1 | TCVN 6187-1:2019 |

*Sơn La, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

| Phụ trách Kỹ thuật bộ phận thử nghiệm | Kiểm soát | P. Tổng giám đốc |
|---|---|---|
| Nguyễn Hoàng Lân | Đỗ Quang Phượng | Phạm Ngọc Dũng |

***Ghi chú:***

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
**TRUNG TÂM HỖ TRỢ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**
**PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-1.0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098**

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.378 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2026.10.16.23/TN

| | | | |
|---|---|---|---|
| 01 | **Tên đơn vị yêu cầu** | : | **Công ty cổ phần cấp nước Sơn La** |
| 02 | **Địa chỉ** | : | **Số 55 đường Tô Hiệu – phường Tô Hiệu – tỉnh Sơn La** |
| 03 | **Loại mẫu** | : | **Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Mộc Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Đức Học – TDP 6 – phường Mộc Sơn – tỉnh Sơn La)** |
| 04 | **Số lượng mẫu** | : | **01** |
| 05 | **Biên bản giao mẫu** | : | **Số 2026.10.08/BBGM. Ngày 08 tháng 10 năm 2026** |

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

| TT | Thông số | Đơn vị | Kết quả | QCĐP 01:2023/SL (Ngưỡng giới hạn cho phép) | Phương pháp phân tích |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Hàm lượng Asen (As) | mg/l | KPH *(Lod:0,0007)* | **0,01** | TCCS HD – 03/01 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

*Sơn La, ngày 16 tháng 10 năm 2026*

| Thử nghiệm viên | Kiểm soát | Giám đốc |
|---|---|---|
| **Là Văn Khải** | **Đỗ Mạnh Thắng** | **Đỗ Mạnh Thắng** |

*Ghi chú:*
- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số.*